

Số: 114/2026/QĐST - HNGĐ

Đồng Hới, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Khương Hà 2, xã B, tỉnh Quảng Trị.

Căn cước số: 044185002452

Bị đơn: Ông Bùi Văn C (tên gọi khác: Bùi Xuân C), sinh ngày 16 tháng 02 năm 1965

Nơi cư trú: Thôn Bồng Lai 1, xã B, tỉnh Quảng Trị.

Căn cước công dân số: 044065000918

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị L và ông Bùi Văn C.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Bà Phạm Thị L và ông Bùi Văn C thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Bùi Xuân H, sinh năm 2006. Hiện con đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Bà Phạm Thị L và ông Bùi Văn C thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị L và ông Bùi Văn C thống nhất thoả thuận bà L chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà L đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0001599 ngày 13 tháng 4 năm 2026. Bà L được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
 - Sở Tư pháp Quảng Trị;
 - VKSND Khu vực 1;
 - THADS tỉnh Quảng Trị;
 - Các đương sự;
 - UBND xã H (nay là B)
- số CNKH: ngày 24/3/2005;
- Công an xã B;
 - Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm